JOURNAL OF EDUCATION

TẠP CHÍ GIÁO DỤC

TẠP CHÍ LÍ LUẬN - KHOA HỌC GIÁO DỤC * VIỆN CHIẾN LƯỢC VÀ CHÍNH SÁCH GIÁO DỤC

Tập 26 (Số đặc biệt 11)

Tháng 8/2026



ISSN 2354-0753

VIỆN CHIẾN LƯỢC VÀ CHÍNH SÁCH GIÁO DỤC
TẠP CHÍ GIÁO DỤC
ISSN 2354-0753

Mục lục

Tập 26 (số đặc biệt 11) - 8/2026

Phan Thế Hải - Nguyễn Thị Cẩm Hường - Bùi Thế Hợp - Tạ Thị Đào - Trần Thị Trúc Phương: Nghiên cứu thiết kế giáo dục về dạy học nội dung "Số và cấu tạo thập phân của một số" cho học sinh lớp 2 khó khăn về tính toán theo tiến trình CPA dựa trên công nghệ hỗ trợ 182

Bùi Thị Diệu Linh - Đinh Nguyễn Trang Thu: Thực trạng hướng dẫn cha mẹ thực hiện hoạt động giác quan xã hội nhằm hỗ trợ kĩ năng tương tác xã hội cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ 2-3 tuổi 192

Đinh Thanh Tuyến - Trần Thị Hằng: Khó khăn và nhu cầu hỗ trợ của cha mẹ trẻ 4-10 tuổi có rối loạn âm lời nói: Nghiên cứu định tính sử dụng phỏng vấn bán cấu trúc 199

Trần Thị Minh Thành: Tiếp cận giáo dục trẻ khuyết tật trí tuệ theo ICF-CY: Từ hồ sơ phát triển đến hồ sơ chức năng và định hướng giáo dục hòa nhập 207

Trần Phúc Quỳnh - Nguyễn Thị Thắm: Sử dụng hệ thống S-EDU trong xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân cho trẻ khuyết tật 215

Trần Thị Bích Ngọc - Nguyễn Minh Phượng - Nguyễn Hà My: Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong can thiệp sớm cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ: Cơ hội và thách thức 222

Trần Thị Thiệp - Hoàng Thị Nho: Hệ thống hỗ trợ đa tầng trong giáo dục trẻ có nhu cầu đặc biệt tại cơ sở giáo dục mầm non: Cơ sở lí luận và đề xuất khung vận dụng ở Việt Nam 229

Phạm Thị Bền - Lê Thị Hương Mai - Marleen Westerveld: Giao thức Global Tales trong thu thập lời kể cá nhân của trẻ em: Tổng quan và định hướng vận dụng cho trẻ nói tiếng Việt 237

Nguyễn Thị Quỳnh Hoa - Đỗ Thị Thảo - Trần Thị Minh Thành: Phát triển và kiểm định thang đo hành vi hợp tác của học sinh rối loạn phổ tự kỉ trong hoạt động hướng nghiệp 244

Hà Thị Như Quỳnh - Nguyễn Thị Giang: Nghiên cứu trường diễn về sự phát triển vốn từ biểu đạt của trẻ rối loạn phổ tự kỉ 36-72 tháng tuổi trong bối cảnh can thiệp đa giác quan 252

Đỗ Thị Thanh Thủy - Lê Minh Nguyệt: Nhu cầu cảm xúc - xã hội của trẻ rối loạn phát triển trong môi trường giáo dục hòa nhập: Thực trạng và định hướng hỗ trợ 260

Bùi Thị Lâm - Hồ Thị Thanh Nga: Giáo dục đa văn hóa cho trẻ 5-6 tuổi: Nghiên cứu thực trạng ở một số trường mầm non tỉnh Bắc Ninh 268

Lê Thị Thúy Hằng - Nguyễn Xuân Hải: Khung mô hình hỗ trợ liên ngành cho học sinh khuyết tật học hòa nhập tại trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập cấp tỉnh 276

Đào Thị Thu Thủy: Ứng dụng công nghệ hỗ trợ phát triển kĩ năng nghề nghiệp cho thanh thiếu niên rối loạn phổ tự kỉ: Một nghiên cứu tổng quan hệ thống 286

Đoàn Thị Vân - Nguyễn Nữ Tâm An: Đề xuất khung tháp và ma trận mức độ kĩ năng tương tác xã hội cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ giai đoạn giáo dục mầm non theo tiếp cận phát triển 293

Nguyễn Thị Hoa: Hỗ trợ giảm khó khăn về chức năng điều hành của học sinh tăng động giảm chú ý lớp 3 hòa nhập 301

Trần Thị Minh Huế: Rào cản đối với sự tham gia của trẻ khuyết tật trong giáo dục mầm non hòa nhập: Từ có mặt đến tham gia thực chất 308

Nguyễn Minh Phượng: Tổng quan nghiên cứu về phát triển kĩ năng giao tiếp cho trẻ khiếm thính ở trường mầm non hòa nhập theo tiếp cận thiết kế phổ quát cho việc học (UDL) 317

Nguyễn Thị Kim Hoa: Bảo đảm khả năng tiếp cận giáo dục mầm non của trẻ khuyết tật ở Việt Nam: Phân tích chính sách và dữ liệu thứ cấp theo khung hệ thống 325

Trần Thị Luyến - Đinh Nguyễn Trang Thu - Bùi Thị Thành: Thực trạng phát triển kĩ năng chú ý chung cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ 3-4 tuổi tại một số cơ sở giáo dục chuyên biệt ở Hà Nội 333

Nguyễn Thị Tấn - Nguyễn Thị Hoàng Yến: Giáo dục kĩ năng chơi biểu tượng cho một trẻ rối loạn phổ tự kỉ 3-4 tuổi trong trường mầm non hòa nhập: Nghiên cứu trường hợp 341

Nguyễn Trọng Dần - Vũ Thị Tuyết: Đề xuất khung và công cụ đánh giá kĩ năng giao tiếp của cha mẹ với trẻ rối loạn phổ tự kỉ 353

Đỗ Thị Thảo - Nguyễn Thị Hoa - Nguyễn Thị Thắm - Trần Phúc Quỳnh - Nguyễn Mạnh Dũng: Yêu cầu thiết kế công cụ trí tuệ nhân tạo hỗ trợ giáo viên tiểu học xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân cho học sinh rối loạn tăng động giảm chú ý 362

Phạm Thị Bền - Craig Goldsberry - Bùi Thị Anh Phương - Đỗ Thị Thảo - Trần Tuyết Anh: Đề xuất thiết kế môi trường lớp học theo chương trình giáo dục chức năng Basics^3 cho trẻ khuyết tật vừa và nặng 371

Trịnh Thị Lan - Đoàn Hải Anh: Vận dụng quan điểm tích hợp vào thiết kế nội dung chương trình nhà trường môn Ngữ văn lớp 10 380

Trần Hoài Phương: Cá nhân hoá phản hồi bài viết của học sinh trong môn Ngữ văn ở trung học cơ sở bằng trí tuệ nhân tạo: Nguyên tắc và quy trình đề xuất 388

Đoàn Thị Thanh Huyền: Yêu cầu cần đạt về đọc hiểu trong Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018 cấp trung học cơ sở từ góc nhìn khung năng lực đọc hiểu của PISA 395

Phạm Thị Thu Hương: Vận dụng lí thuyết sơ đồ nhận thức trong dạy đọc hiểu văn bản văn học ở nhà trường phổ thông 402

Nguyễn Thế Hưng: Xây dựng chuẩn đánh giá năng lực ứng dụng trí tuệ nhân tạo tạo sinh trong dạy học nói và nghe của sinh viên sư phạm Ngữ văn 408

Hồ Thị Bảo Châu - Nguyễn Thị Diệu Phương - Quách Nguyễn Bảo Nguyên - Lê Thị Trà My - Đặng Thị Thuận An: Thực trạng tích hợp bối cảnh sản xuất và kinh doanh địa phương trong dạy học các môn khoa học tự nhiên của giáo viên trung học phổ thông tại một số khu vực 415

VIỆN CHIẾN LƯỢC VÀ CHÍNH SÁCH GIÁO DỤC
TẠP CHÍ GIÁO DỤC
ISSN 2354-0753

Mục lục

Tập 26 (số đặc biệt 11) - 8/2026

Nguyễn Thị Kim Ánh - Thái Hoài Minh - Phạm Hồng Bắc - Đặng Huỳnh Minh Thư - Nguyễn Trọng Bảo: Vận dụng mô hình lớp học đảo ngược tích hợp AI trong dạy học chủ đề "Tốc độ phản ứng hóa học" (Hóa học 10) nhằm phát triển năng lực số cho học sinh 423

Lê Thị Thúy Phượng - Hồ Thị Bảo Châu - Phạm Ngọc Sơn - Đỗ Thị Ngọc Loan - Đặng Thị Thuận An: Ứng dụng AI-Chem hỗ trợ cá nhân hóa phản hồi trong ôn tập Hóa học 11: Một nghiên cứu bán thực nghiệm 431

Phạm Tuấn Anh: Thực trạng tương tác, tự giám sát và sử dụng AI có trách nhiệm trong học tập số của sinh viên đại học 439

Phạm Thị Thu Hương - Nguyễn Thị Tuyết Anh - Phan Thị Hồng Xuân: Tổng quan nghiên cứu về tích hợp phát triển năng lực số trong dạy học đọc hiểu văn bản văn học ở trường phổ thông 447

Vũ Thị Ngọc Thúy - Nguyễn Tùng Lâm: Năng lực số của giáo viên phổ thông: Phân tích trắc lượng thư mục trên cơ sở dữ liệu Scopus (1997-2025) 455

Đinh Thanh Tuyến - Phùng Thị Tường Vi - Nguyễn Thị Cẩm Tiên - Nguyễn Thị Lý: Phân loại hồ sơ nhu cầu ngôn ngữ của trẻ mầm non bằng phân tích phân cụm: Hàm ý đối với giáo dục ngôn ngữ cá nhân hóa 463

Nguyễn Quốc Dũng - Nguyễn Thị Bích: Xây dựng kế hoạch bài dạy theo định hướng giáo dục nghề nghiệp tại các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên ở Hà Nội: Nhận thức, thực hành và điều kiện triển khai 469

Nguyễn Văn Thái - Phạm Thị Thu Hương: Xây dựng và sử dụng học liệu trải nghiệm số trong dạy học đọc hiểu văn bản tự sự ở trung học cơ sở 478

Nguyễn Thanh Mai - Kiều Phương Thùy: Phát triển bộ học liệu số tương tác theo mô hình Addie và nguyên lí đa phương tiện cho chủ đề "Đạo đức, pháp luật và văn hoá trong môi trường số" (môn Tin học trung học phổ thông) 487

Nguyễn Thị Lan Anh - Vũ Thị Mai Hường: Các yếu tố tạo dựng và phát triển thương hiệu trường học: Nghiên cứu thực trạng tại các trường tiểu học ngoài công lập vùng Đồng bằng sông Hồng 495

Phạm Thị Thu Hương - Phạm Minh Anh: Hệ thống câu hỏi đánh giá năng lực đọc hiểu trên nền tảng số của NAEP và đề xuất đổi mới đánh giá năng lực đọc hiểu trong môn Ngữ văn ở Việt Nam 503

Phạm Mai Phương - Nguyễn Thị Hằng Nga - Triệu Anh Trung: Xây dựng và sử dụng bài giảng E-learning thích ứng trong dạy học học phần "Di truyền học" cho sinh viên ngành Y khoa 510

Trần Bảo Ngọc Hà - Khúc Năng Toàn: Tổng quan nghiên cứu về mối liên hệ giữa thiên kiến giới và thể hiện giới ở sinh viên sư phạm 518

Đinh Thanh Tuyến - Trần Thị Thương - Đinh Thị Bích Liên - Nguyễn Thị Hoàng Yến: Đề xuất quy trình ra quyết định giáo dục dựa trên dữ liệu quan sát nhằm hỗ trợ phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non 528

Phạm Thị Thu Hương - Nguyễn Thị Thu Uyên: Tích hợp giáo dục di sản văn hoá trong dạy học đọc hiểu văn bản "Văn tế nghĩ sĩ Cần Giuộc" (Ngữ văn 11) 534

Ngô Thị Tú Quyên - Nguyễn Như Trang: Thiết kế tình huống dạy học môn Tin học nhằm phát triển năng lực số cho học sinh trung học phổ thông 540

Nguyễn Hoài Khánh - Huỳnh Mộng Tuyền - Nguyễn Bách Thắng: Quản lí hoạt động dạy học tiếng Nhật theo tiếp cận năng lực trong giáo dục đại học: Tổng quan tích hợp và khoảng trống nghiên cứu 547

Phạm Tuấn Đạt - Nguyễn Anh Tuấn - Nguyễn Hồng Hoàng Nam: Chuyển đổi quản trị giáo dục trong bối cảnh toàn cầu hóa và chuyển đổi số: Phân tích so sánh năm trường hợp quốc gia và hàm ý đối với Việt Nam 555

Đỗ Thị Bích Loan - Nguyễn Thị Thu Hương: Giám sát hoạt động dạy học dựa trên cộng đồng học tập chuyên môn ở trường tiểu học Việt Nam: Tổng quan khái niệm và đề xuất khung lí thuyết 562

Chế Dạ Thảo - Vũ Thị Phương Thảo - Lê Thị Thanh Hà - Nguyễn Xuân An: Nghiên cứu tư duy mở chủ động: Một phân tích trắc lượng thư mục khoa học trong cơ sở dữ liệu Scopus từ 1997 đến 2024 572

Nguyễn Thanh Bình - Vũ Lệ Hoa: Giáo dục di sản văn hóa cho học sinh tiểu học theo tiếp cận trải nghiệm: Nghiên cứu thực trạng tại thành phố Huế 583

Nguyễn Thị Cẩm Bích - Nông Thị Thu Trang: Sự tham gia của trẻ em, giáo viên, gia đình và cộng đồng trong giáo dục trẻ mầm non: Một nghiên cứu tổng quan 590

Nguyễn Thu Hà - Bùi Thị Thu Huyền: Kĩ năng tự chủ cảm xúc và hành vi gây hấn ở học sinh: Nghiên cứu tại một số trường trung học phổ thông ở Thành phố Hồ Chí Minh 597

TÊN ẤN PHẨM	ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG GIÁO SƯ NHÀ NƯỚC (từ năm 2021)		
	Ngành Giáo dục học	Ngành Tâm lí học	Liên ngành Triết học - Chính trị học - Xã hội học
Tạp chí Giáo dục (ISSN: 2354-0753) Xuất bản 2 số/tháng vào các ngày 5 và 20	0-1,0 điểm	0-1,0 điểm	0-0,5 điểm
Vietnam Journal of Education (ISSN: 2588-1477) Xuất bản bằng tiếng Anh 4 số thường niên (tháng 3, tháng 6, tháng 9, tháng 12)	0-1,0 điểm	0-1,0 điểm	0-0,5 điểm